

Số: /QĐ-TTLTLS

Gia Lai, ngày

tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi NSNN Quý III
năm 2025 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 2997/QĐ-SNV ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Sở Nội vụ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước cho Khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu chi NSNN Quý III năm 2025 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Thu thập, Chính lý và Bảo quản tài liệu, Trưởng phòng Chuyển đổi số và Phát huy giá trị

tài liệu, viên chức, người lao động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- VCNLĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Lâm Trường Định

Gia Lai, ngày tháng 10 năm 2025

PHỤ LỤC
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTLTLS ngày /10/2025)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý III/2025	Ước thực hiện Quý III/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	27.000.000	18.472.000	68,41	121,82
I	Số thu phí, lệ phí	27.000.000	18.472.000	68,41	121,82
	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	27.000.000	18.472.000	68,41	121,82
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	24.300.000	16.624.800	68,41	121,82
	Chi sự nghiệp	-			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	2.700.000	1.847.200	68,41	121,82
1	Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	2.700.000	1.847.200	68,41	121,82
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.996.422.804	1.512.071.929	21,61	79,65
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.996.422.804	1.512.071.929	21,61	79,65
1	Chi sự nghiệp	6.996.422.804	1.512.071.929	21,61	79,65
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	3.049.490.209	1.037.694.044	34,03	104,46
	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên	3.011.490.209	1.037.694.044	34,46	104,46
	KP cải cách tiền lương	38.000.000	0	-	-
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.946.932.595	474.377.885	12,02	52,42

	<i>Kinh phí mua sắm, sửa chữa</i>	344.600.000	272.127.300	78,97	548,75
	<i>Kinh phí tiền điện bảo quản kho lưu trữ</i>	143.184.018	52.432.985	36,62	73,67
	<i>Kinh phí chi mua nhiên liệu sử dụng Máy phát điện</i>	14.020.200	7.825.300	55,81	96,99
	<i>Kinh phí khảo sát, tra tìm, chứng thực tài liệu lưu trữ</i>	60.839.979	0	-	-
	<i>Kinh phí chỉnh lý nâng cấp Phong Sở Tài chính – Vật giá Bình Định giai đoạn (2000-2006) và Phong Thanh tra tỉnh Nghĩa Bình (1975-2002)</i>	37.956.048	4.027.300	10,61	7,33
	<i>Kinh phí số hóa tài liệu lưu trữ theo Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh</i>	42.100.000	0	-	-
	<i>Kinh phí công tác PCCC bảo vệ Kho lưu trữ</i>	38.000.000	0	-	-
	<i>Kinh phí mua giấy gói, nước cất, vải xô phục vụ tu bổ, bồi nền tài liệu lưu trữ</i>	171.000	0	-	-
	<i>Kinh phí bảo trì hệ thống Thang máy và máy lạnh kho lưu trữ chuyên dụng</i>	10.000.000	0	-	-
	<i>Kinh phí vệ sinh Kho tài liệu</i>	21.000.000	8.640.000	41,14	-
	<i>Kinh phí triển lãm tài liệu lưu trữ - Bình Định 50 năm xây dựng và phát triển</i>	12.092.000	0	-	-
	<i>Kinh phí quỹ tiền thưởng</i>	95.920.000	0	-	-
	<i>Kinh phí hoạt động lưu trữ</i>	432.570.000	129.325.000	29,90	84,48
	<i>Kinh phí sưu tầm tài liệu lưu trữ</i>	121.000.000	0	-	-
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP</i>	2.573.479.350	0	-	-